**TUẦN 6 \**

**Thứ Hai ngày 9 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Chào cờ đội**

**Tiết 2 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Luyện tập, củng cố về hàng và lớp.

- Củng cố cách đọc, viết các số tròn chục triệu, trăm triệu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Sách giáo khoa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 2.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  **-** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  - Củng cố lại kiến thức đã ôn tập từ tiết học trước  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” lập các số tròn chục triệu, trăm triệu | - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ sau khi chơi trò chơi. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)** |  |
| **a. Mục tiêu:**  - HS luyện tập, củng cố về hàng và lớp.  - HS củng cố về cách đọc, cách viết các số tròn chục triệu, tròn trăm triệu  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS làm bài vào vở  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần | - HS làm bài cá nhân vào vở |
|  | - HS chia sẻ bài theo nhóm cộng tác.  - HS chia sẻ bài trước lớp. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - 1-2 HS đọc yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm phiếu sau đó đổi chéo. | - HS làm bài cá nhân vào phiếu rồi chia sẻ với bạn.  Đáp án: D |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Điền số vào dấu hỏi chấm |
| - GV yêu cầu HS làm vở. | - HS viết số tương ứng vào vở.  - HS đổi vở với bạn. |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Tìm giá tiện của mỗi giỏ quà. |
| - GV yêu cầu làm việc theo nhóm, thực hiện yêu cầu bài. | - HS tự suy nghĩ, thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu của bài.  + Giỏ A: 32 000 đồng  Giỏ B: 704 000 đồng  Giỏ C: 1 000 000 đồng |
| - GV mời HS trình bày | - 2-3 HS trình bày  - HS chia sẻ: Bạn làm thế nào để tìm ra được giá tiền của mỗi giỏ? |
| - GV đánh giá và tuyên dương. |  |
| **Bài 5:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Lập các số chẵn có 6 chữ số thỏa mãn các điều kiện  + Lớp nghìn gồm các chữ số: 0;0;3  + Lớp đơn vị gồm các chữ số: 8;1;1 |
| - GV hỏi: Số chẵn là số như thế nào? | - HS chia sẻ |
|  | - HS tự suy nghĩ hoàn thiện bài vào vở. |
|  | - HS chia sẻ trước lớp: Số cần tìm là: 300 118 |
| GV chia sẻ, tuyên dương HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| - Yêu cầu HS chia sẻ lại nội dung bài học. | - HS chia sẻ. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Tiết 3 TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Tập làm văn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng và diễn cảm bài *Tập làm văn,* biết đọc phân biệt lời kể của (bạn nhỏ nhân vật xung tôi) và những câu văn bạn viết trong bài tập làm văn của mình, biết nhấn giọng các từ ngữ cần thiết thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của nhân vật

- Nhận biết được trình tự các sự việc qua lời kể của bạn nhỏ trên đường đi đò dọc về quê đến khi về đến quê, quá trình chăm sóc cây hoa hồng, việc tưới nước cho cây,... tương ứng với việc viết tập làm văn cho đến khi hoàn thành bài viết.

- Biết đọc diễn cảm phù hợp với lời kể, tả giàu hình ảnh, giàu cảm xúc trong bài.

- Hiểu vì sao bài văn của bạn nhỏ có thêm các chi tiết đặc sắc. Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyên. (VD: Muốn viết bài văn miêu tả cần có những trải nghiệm thực tế, cần quan sát kĩ sự vật được miêu tả, cần phát huy trí tưởng tượng của người viết)

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: rèn luyện kĩ năng tự giải quyết vấn về

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  + GV yêu cầu 2 HS đọc nối tiếp bài “ *Tiếng nói của cỏ cây”*  *-* Em biết điều gì lạ trong thế giới cỏ cây?  - Nêu nội dung bài đọc?  \* Hỏi: Khi muốn miêu tả một sự vật, làm thế nào để miêu tả đúng đặc điểm của sự vật đó?  + Gọi HS chia sẻ  + Giới thiệu, ghi đề bài, cho HS nêu yêu cầu cần đạt. | - HS đọc nối tiếp theo yêu cầu  - HS trả lời câu hỏi  - HS trao đổi nhóm 2 trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Hình thành kiến thức (10’- 12’):**  **a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động,** HS:  - Đọc được cả bài *Tập làm văn* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.  - Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.  - Luyện đọc cá nhân, theo cặp.  **b. Cách thức tiến hành**  ***Hoạt động 1: Đọc văn bản:***  - GV gọi HS đọc mẫu toàn bài.  - Bài chia làm mấy đoạn?  - GV chốt đoạn  - Yêu cầu HS đọc đoạn nối tiếp lần 1 tìm từ: từ khó, kết hợp ngắt câu dài, từ chưa hiểu nghĩa  + Luyện từ khó: gặp lại, bụi dạ lí, sương lã chã, ốc luộc, kết luận, múc nước,...  + Ngắt câu dài: *Sương như những hòn bi ve tí xíu/ tụt từ lá xanh xuống bông đỏ,/ đi tìm mùi thơm ngào ngạt núp đâu giữa rừng cánh hoa...*  *+ Hướng dẫn đọc diễn cảm: Giọng đọc: thay đổi theo cảm xúc của nhân vật.*  *nhấn giọng: giật mình, rung rinh, ….*  *+*Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: Xào xạc, lã chã.  - Cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - HS đọc  - Bài chia làm 3 đoạn  *Đoạn 1:Từ đầu ... dở dang bài văn*  *Đoạn 2: Từ Hôm sau.....thả sức đẹp*  *Đoạn 3: Còn lại*  - 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn và phát âm các từ khó  - Hs nêu cách ngắt câu và đọc lại câu dài  - HS giải nghĩa từ dựa vào SGK.  - HS đọc theo nhóm 3  - Đại diện 2 nhóm đọc nối tiếp trước lớp  - Hs đọc toàn bài |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn 1 thảo luận nhóm 2 và TLCH  1. Mục đích về quê của bạn nhỏ là gì?  + Bạn nhỏ đã hoàn thành bài văn chưa? Vì sao?  + Nêu ý chính của đoạn 1  - Yêu cầu 1 học sinh đọc đoạn 2 cả lớp đọc thầm TLCH  2. Khi ở quê, bạn nhỏ đã làm gì để tả được cây hoa theo yêu cầu?  3. Những câu văn nào là kết quả của sự quan sát kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của bạn nhỏ?  + Nêu ý chính của đoạn 2  - GV giảng thêm: Trong bài văn của bạn nhỏ, các câu văn đều có hình ảnh so sánh cũng được coi là câu văn kết hợp sự quan sát và trí tưởng tượng/ liên tưởng của bạn nhỏ  4. Em thích câu văn nào nhất trong bài văn của bạn nhỏ? Theo em bài văn của bạn nhỏ nên viết thêm nững ý nào?  - GV gọi HS trả lời  + Nêu ý chính của đoạn 3  Chốt: *Khi tả cây ngoài việc tả cây, cành, lá, hương thơm,... cần tả thêm nụ hoa bởi vì bên cạnh bông hoa đã nở thường có nhiều nụ hoa*.  \*Gv chốt nội dung bài | - HS đọc thầm thảo luận  - HS trả lời câu hỏi 1  - HS trả lời câu hỏi 2  Ý1: Mục đích về quê của bạn nhỏ  - HS đọc và trả lời câu hỏi 2  - Dậy sớm, quan sát kĩ các bộ phận của cây, chăm sóc cây,...  - HS trả lời câu hỏi 3.  Ý 2: Cách tìm ý cho bài văn tả cây  - HS thảo luận nhóm 2 có thể viết thêm câu văn mà mình muốn thêm.  Y3: Cách viết kết bài cho bài văn tả cây hoa.  - Hs nêu nội dung bài  - Hs nhắc lại |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):**  - Qua bài đọc, em học được gì về cách viết văn miêu tả?  - Nhận xét tiết học.  - Tập quan sát cây cối và tìm ý cho bài văn. | - HS trả lời. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Thứ Ba ngày 10 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 12: Các số trong phạm vi lớp triệu (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS nhận biết cách đọc, cách viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bảng phụ

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, hỏi:  + Tranh vẽ gì?  Tranh vẽ các bạn đang nói chuyện với nhau  + Các bạn nói chuyện gì với nhau?  Các bạn đang nói về khoảng cách giữa Trái Đất và Mặt Trăng khoảng 149 597 876 km | - HS quan sát  - HS nói với bạn bên cạnh.  - Hs trả lời |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Hình thành kiến thức (10’):**  **a. Mục tiêu:** HS nhận biết cách đọc, cách viết, cấu tạo số của các số trong phạm vi lớp triệu.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - GV yêu cầu HS đọc lại số: 149 597 876 km | - 2-3 HS đọc |
| - GV hỏi: Số trên gồm mấy trăm triệu?  Số đó có chữ số hàng triệu là chữ số nào?  ..... | - HS suy nghĩ, trả lời  - HS khác chia sẻ. |
| - GV kết luận | - HS lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS tự lấy thêm ví dụ và phân tích số. | - HS tự lấy ví dụ sau đó chia sẻ, phân tích số theo nhóm bàn. |
| b. GV giới thiệu số 1 000 000 000 trên tia số | - HS quan sát, lắng nghe |
| - GV kết luận: 1 000 000 000 đọc là 1 tỉ | - 2-3 HS nhắc lại |
| - Y/c HS tự lấy ví dụ | - HS tự lấy ví dụ và đọc theo nhóm cộng tác. |
| **3. Luyện tập, thực hành: (15-20’)**  **a. Mục tiêu:** Củng cố khả năng đọc số trong phạm vi lớp triệu; kiến thức về cấu tạo số; kiến thức về hàng và lớp.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - HS nêu yêu cầu: Đọc số dân của mỗi nước. |
| - GV quan sát, hỗ trợ HS nếu cần | - HS quan sát tranh tự đọc thầm rồi đọc cho bạn bên cạnh nghe. |
| - GV mời HS đọc số. | - 2-3 HS đọc trước lớp  - HS khác chia sẻ. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Viết các số sau thành tổng |
| - Y/c HS làm vở. GV quan sát, hỗ trợ nếu cần | - HS suy nghĩ cá nhân làm bài vào vở; 2 HS làm bảng phụ. |
|  | - HS chia sẻ bài làm của bạn. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chữ số được gạch chân trong mỗi số thuộc hàng nào, lớp nào? |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS làm bài cá nhân sau đó đổi bài chia sẻ bài với bạn. |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - 1-2 HS trình bày  - HS khác chia sẻ. |
| - GV tuyên dương, động viên HS làm tốt. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| - Y/c HS nhắc lại nội dung bài học | - HS chia sẻ những điều đã học được sau tiết học. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Luyện từ và câu: Luyện tập về động từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được động từ chỉ hoạt động nói chung và động từ chỉ hoạt động di chuyển nói riêng.

- Tìm được động từ thích hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.

- Đặt được câu có động từ chỉ hoạt động

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  **-** GV hỏi: Động từ là gì? Đặt 1 câu có sử dụng động từ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Giới thiệu bài – ghi bài | - 2-3 HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở. |
| **2. Luyện tập, thực hành: (15-20’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tìm được động từ thích hợp để điền vào bông hoa.  - Nhận diện và tìm các động từ phù hợp.  **-** Ghi lại các động từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài tập 2.  - Đặt câu với các từ đó.  **b. Cách thức tiến hành**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện HS trình bày trước lớp  - GV cùng HS nhận xét.  GV chốt đáp án:   1. Vỗ - gáy – gáy – kêu – vọng 2. Hót – kêu – hót – tìm – xào xạc | - HS đọc  - HS trả lời (*Tìm động từ trong ngoặc đơn thay cho bông hoa trong mỗi đoạn văn dưới đây*)  - HS thảo luận nhóm 2  - HS trình bày trước lớp |
| **Bài 2:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Yêu cầu HS quan sát kĩ từng tranh để dựa vào đó suy đoán người hoặc vật trong tranh đang làm gì để tìm động từ phù hợp.  - Đại diện 3 nhóm trình bày động từ có trong tranh.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  Chốt: *Với mỗi tranh, có thể đưa ra nhiều từ ngữ khác nhau, miễn là từ đó phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh.* | HS nêu yêu cầu (*Nhìn tranh tìm động từ phù hợp với hoạt động được thể hiện trong tranh)*  *-* HS thảo luận nhóm 4 tìm các động từ có trong tranh  Tranh 1: đi, leo, trèo, chống dậy, vượt dốc,...  Tranh 2: Cắm trại, dựng lều,...  Tranh 3: Câu cá, giật cần câu  Tranh 4: Bay, lượn, dang, vỗ cánh,..  Tranh 5: Bơi, lặn, khám phá,... |
| **Bài 3:**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - Cho HS đặt câu vào vở: 2-3 câu có từ chỉ hoạt động di chuyển tìm được ở bài 2.  - Tổ chức cho HS đọc câu và nhận xét, chỉnh sửa câu.  - GV tuyên dương HS đặt câu hay, sáng tạo.  Chốt: *Khi đặt câu lưu ý: Nội dung đủ như yêu cầu có từ chỉ hoạt động ở bài 2. Hình thức đầu câu viết hoa cuối câu có dấu chấm.* | - HS đọc  - HS đặt câu vào vở  - HS thực hiện  VD: Vận động viên đang leo núi. |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):**  - Động từ là gì? Tìm các động từ chỉ sự di chuyển?  - Đặt câu có sử dụng động từ di chuyển  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị tiết sau: Viết bài văn thuật lại 1 sự việc | - HS trả lời  - HS đặt câu  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**Viết : Viết bài văn thuật lại một sự việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Viết được bài văn thuật lại việc đã chứng kiến hoặc tham gia

- Có ý thức đổi mới phương pháp học tập, ham tìm tòi, khám phá, để học tập đạt kết quả tốt, có tinh thần học tập nghiêm túc.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:giải quyết các vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, máy soi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc lại dàn ý đã lập ở bài 10, trả lời câu hỏi:  - Dàn ý bài văn thuật lại sự việc có mấy phần? Nêu nội dung từng phần?  - GV nêu yêu cầu của tiết học, ghi đầu bài. | - HS đọc lại dàn ý  - HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Luyện tập, thực hành: (15-20’)**  **a. Mục tiêu:** Nắm được yêu cầu và các bước chuẩn bị để viết bài văn thuật lại một sự việc.  - Viết bài văn thuật lại 1 sự việc.  - Soát và chỉnh sửa các lỗi trong bài văn.  - Hoàn thiện bài văn thuật lại 1 sự việc.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV cho HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV cho HS viết bài vào vở  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - Yêu cầu HS tự soát lỗi theo hướng dẫn trong sách giáo khoa.  - Gv nhận xét bài làm và chỉnh sửa | - Đề bài: Viết bài văn thuật lại một hoạt động trải nghiệm em đã tham gia và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc của mình về hoạt động đó.  - HS viết bài cá nhân vào vở  - HS chỉnh sửa theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe – sửa lỗi |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):**  - Nhận xét tiết học.  - Viết vào vở hoặc sổ tay các từ ngữ chỉ việc em đã làm trong ngày. Đánh dấu các động từ. | - HS lắng nghe  - HS thực hiện theo yêu cầu. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

**Tiết 4 ĐẠO ĐỨC**

**Bài 2: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

+ Nêu được một số biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

+ Biết vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

+ Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

+ Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức quan tâm, giúp đỡ người gặp khó khăn .

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, câu chuyện giúp bạn

- HS: sgk, vở ghi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS chia sẻ câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,… về hoàn cảnh khó khăn em đã tìm hiểu được  - GV theo dõi, tuyên dương HS  - GV giới thiệu bài, ghi đề bài. | - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **2. Hình thành kiến thức (15’)**  **Hoạt động 2. Khám phá vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn** |  |
| **\* Mục tiêu:** HS biết được vì sao phải cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn |  |
| **\* Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện “giúp bạn” và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:  Khỉ con đã làm gì để giúp dê con? Khi được giúp đỡ, dê con cảm thấy thế nào? | - HS thực hiện |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ | - HS chia sẻ nội dung đã thảo luận |
| |  | | --- | | Chủ động mời dê đến nhà chơi, kể chuyện với mẹ và tặng dê đồ, nói lời động viên dê con. / Dê con cảm động,biết ơn cả gia đình nhà khỉ. | | |
| - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. |  |
| **3. Luyện tập, thực hành. (15’)**  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi:  Câu 1: Em sẽ làm gì nếu những người xung quanh em gặp khó khăn?  Câu 2: Theo em, sự cảm thông giúp đỡ có ý nghĩa như nào với người đang gặp khó khăn? | - HS thực hiện |
| **-** GV tổ chức cho HS chia sẻ | - HS chia sẻ nội dung đã thảo luận |
| |  |  | | --- | --- | | Câu 1 | Thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ,…. | | Câu 2 | - Giúp họ vượt qua nghịch cảnh cuộc sống.  - Góp phần làm vơi di mất mát, tổn thương…. | | |
| - GV nhận xét, kết luận và tuyên dương. |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)**  - GV yêu cầu HS về nhà trao đổi cùng người thân lập kế hoạch giúp đỡ hoàn cảnh còn gặp khó khăn gần nhà.  - Nhắc nhở HS chuẩn bị bài tiết sau | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

.................................................................................................................................

.................................................................................................................................

**Tiết 5 KHOA HỌC**

**Bài 6: Gió, bão và phòng chống bão (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được không khí chuyển động gậy ra gió và nguyên nhân làm không khí chuyển động (khối không khí nóng bốc lên cao, khối không khí lạnh thay thế).

- Nhận xét, so sánh được mức độ mạnh của gió qua quan sát thực tế hoặc tranh ảnh, video, clip.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, dụng cụ làm thí nghiệm hình 2, quạt, chong chóng.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV cho HS quan sát H1 hỏi:  + Nhờ đâu diều bay được lên cao?  + GV gọi HS suy ngẫm, chia sẻ trước lớp  + KL: Diều bay được và bay được lên cao là nhờ gió. Vậy gió hình thành như thế nào? | - HS quan sát suy ngẫm trả lời.  **-** HS suy ngẫm. |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi đề bài vào vở và đọc yêu cầu cần đạt |
| **2. Hình thành kiến thức (10’):**  **HĐ 1: Sự chuyển động của không khí:** |  |
| *\*Thí nghiệm :*  - GV cho HS lấy những dụng cụ đã chuẩn bị như SGK  *\* Tiến hành thí nghiệm*:  - GV gọi 2 HS lên bảng tiến hành thí nghiệm: - Đặt cốt nến lên đế và thắp nến, úp lọ thuỷ tinh lên đế. (H2a) | - HS lấy dụng cụ và tiến hành thí nghiệm.  - HS thực hiện |
| - Yêu cầu HS quan sát và nêu hiện tượng xảy ra. ( Nến bọ tắt)  - Thực hiện như trên nhưng đế bị cắt 1 phần H2b.  (Nến vẫn cháy)  - Cắm que vào để và đặt chong chóng lên đầu que H2c (Chong chóng quay) | - HS quan sát, trả lời.  - HS quan sát, trả lời.  - HS quan sát, trả lời. |
| - GV cho HS thảo luận các câu hỏi SGK theo nhóm 4  - GV gọi đại diện trả lời trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung  + GVKL: *Không khí chuyển động từ nơi lạnh đến nơi nóng, sự chuyển động này gây ra gió.* | - HS thảo luận nhóm 4  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung cho nhóm bạn |
| *\* Gv cho HS quan sát hình 3:*  - GV cho HS quan sát thảo luận nhóm 4 | - HS quan sát tranh |
| + Hãy cho biết vào ban ngày, trên đất liền và biển ở đâu nóng hơn?  + Quan sát H3a cho biết chiều gió thổi giữa biển và đất liền vào ban ngày và giải thích?  + Háy cho biết vào ban đêm trên đất liền và biển ở đâu lạnh hơn.  + Quan sát H3b cho biết chiều gió thổi giữa biển và đất liền vào ban đêm và giải thích? | - HS thảo luận nhóm 4, ghi kết quả thảo luận vào phiếu trả lời. |
| - GV gọi đại diện các nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung | - HS báo cáo kết quả thảo luận. |
| *\*GVKL: Trong tự nhiên, dưới ánh sáng mặt trời, các phần khác nhau của trái đất không nóng lên như nhau. Phần đất liền nóng lên nhanh hơn và cũng nguội đi nhanh hơn.* | - HS lắng nghe. |
| **HĐ 2: Mức độ mạnh của gió:**  **\* Chuẩn bị:** - Yêu cầu HS lấy quạt và chong chóng.  \* **Tiến hành**: GV cho HS cầm chong chóng đứng trước quạt và bật quạt ở các mức độ khác nhau, quan sát chong chóng. | - HS thực hiện  - HS thực hành |
| - Khi nào chong chóng quay nhanh nhất? Khi nào chong chóng quay chậm nhất?  - Quan thí nghiệm, hãy kết luận không khí chuyển động mạnh sẽ gây ra gió mạnh hay nhẹ? | - HS trả lời |
| *\* GVKL: Để phân biệt mức độ mạnh của gió, nhiều nước trên thế giới, nước ta đã chia mức độ gióa thành 18 cấp từ cấp 0 đến cấp 17. Gió lên đến cấp 6 -7 gọi là áp thấp nhiệt đới, gió từ cấp 8 trở lên gọi là bão.*  - GV cho HS đọc mục bạn cần biết.  + GV cho HS quan sát H5 thảo luận nhóm 2 3 câu hỏi SGK  + GV gọi đại diện HS trả lời, nhận xét | - HS lắng nghe  - HS đọc mục bạn cần biết  - HS thảo luận nhóm 2 và trả lời |
| *\* GVKL: Gió gây nên nhiều tác động, có thể gây thiệt hại về nhà cửa. Chúng ta phải theo dõi thời tiết, nắm bắt được các cấp gió để phòng những thiệt hại.* |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| - Nhắc lại về các cấp độ của gió | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Đi đều vòng sau ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Thực hiện được cách đi đều vòng sau.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách đi đều vòng sau.

**2. Về năng lực**:

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện đi đều vòng sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Chạy theo số    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn biến đổi đội hình từ một vòng tròn , thành 2 vòng tròn và ngược lại.      -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “vòng tròn”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  3 lần  2 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác  - Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS bật nhảy 4 m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ĐH tập luyện theo tổ      GV  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn     * Chơi theo đội hình vòng tròn     - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Thứ Tư ngày 11 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 2 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS củng cố cách đọc, cách viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo của các số trong phạm vi lớp triệu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 2.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” | - HS chơi trò chơi. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần | - HS suy nghĩ làm cá nhân rồi chia sẻ bài theo nhóm cộng tác. |
|  | - HS chia sẻ bài trước lớp.  a. Đ b. S c. Đ d. S |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - 1-2 HS đọc yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm phiếu sau đó đổi chéo. | - HS làm bài cá nhân vào phiếu rồi chia sẻ với bạn. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS trả lời |
| - GV yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần | - HS suy nghĩ tự làm bài rồi chia sẻ theo nhóm |
|  | - HS viết lại 2 số ban đầu vào vở: 17 483 226 và 75 175 000 |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS nêu |
| - GV yêu cầu làm việc theo nhóm, thực hiện yêu cầu bài. | - HS tự suy nghĩ, thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày | - 2-3 HS trình bày  - HS khác chia sẻ |
| - GV đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| - Yêu cầu HS chia sẻ lại nội dung bài học. | - HS chia sẻ. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3+4 TIẾNG VIỆT**

**Đọc: Nhà phát minh 6 tuổi**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ bài *Nhà phát minh 6 tuổi*

*-* Biết đọc phân biệt liiwf của người dẫn truyện và lời nhân vật phù hợp.

- Nhận biết được đặc điểm của nhân vật được bộc lộ qua hành động, suy nghĩ, lời nói.

- Hiểu được nội dung bài: Những trải nghiệm và khám phá sẽ mang lại niềm vui cho con người.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  **b. Cách thức tiến hành**  - GV gọi 3 HS đọc bài *Tập làm văn* nối tiếp theo đoạn.  - GV gọi HS trả lời một số câu hỏi: Em học được điều gì qua cách viết văn của bạn nhỏ?  - GV nhận xét, giới thiệu bài mới. | - HS đọc nối tiếp  - HS trả lời  - 2-3 HS trả lời  - HS ghi đề bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt của tiết học |
| **2. Hình thành kiến thức (10’):**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được cả bài *Nhà phát minh 6 tuổi* với giọng đọc diễn cảm, thể hiện cảm xúc của nhân vật, tình tiết bất ngờ.  - Hiểu từ ngữ mới trong bài; đọc đúng các từ dễ phát âm sai.  - Luyện đọc cá nhân, theo cặp.  **b. Cách thức tiến hành**  *Hoạt động 1: Đọc văn bản:*  - GV đọc mẫu toàn bài.  - Bài có thể chia làm mấy đoạn?  - Gv chốt chia đoạn  - GV cho HS đọc nối tiếp đoạn kết hợp tìm đọc các từ khó kết hợp ngắt câu dài, từ chưa hiểu nghĩa..  \* Luyện đọc đúng theo đoạn  - Luyện từ: Ma – ri –a, trượt trong đĩa,...  Ngắt câu dài: *Nhưng khi nước trà rớt ra đĩa/ thì những tách trà kia bỗng nhiên dừng chuyển động,/... ngăn lại.*  *+* Giải nghĩa từ  - Yêu cầu HS đọc, kết hợp giải nghĩa từ: gia tộc, giải thưởng Nô - ben.  *+ Hướng dẫn đọc diễn cảm: Giọng đọc: đọc phân biệt giọng đọc các nhân vật, cảm xúc của bạn nhỏ và cha.*  *nhấn giọng: chuyển động, ngăn lại, giáo sư, giải thưởng….*  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 3  - GV yêu cầu đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - GV nhận xét phần đọc của HS | - HS đọc  - Bài chia làm 3 đoạn  *Đoạn 1:Từ đầu ... ròi khỏi phòng khách*  *Đoạn 2: Từ Cô bé.....gia tộc tôi*  *Đoạn 3: Còn lại*  - Hs đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc câu có từ khó  - Hs nêu cách ngắt câu và đọc lại câu dài  - 3 HS đọc nối tiếp và giải nghĩa từ dựa vào SGK.  - HS đọc theo nhóm 3  - Đại diện 2 nhóm đọc trước lớp  - Hs đọc toàn bài |
| **Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Trả lời các câu hỏi có liên quan đến bài đọc.  - Hiểu được nội dung, chủ đề của bài đọc.  **b. Cách thức tiến hành:**  - Yêu cầu học sinh đọc thầm đoạn và TLCH  1. Điều lạ mà cô bé Ma – ri –a quan sát được khi gia nhân bưng trà lên là gì?  + Nêu ý chính của đoạn 1  - Yêu cầu 1 học sinh đọc đoạn 2 thảo luận nhóm 2 và TLCH  2. Tìm trong bài đọc các thông tin về việc làm thí nghiệm của Ma – ri - a?  - Đại diện nhóm phát biểu trước lớp, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  3. Câu trả lời của Ma –ri –a sau khi làm thí nghiệm là gì?  4. Câu nói của người cha: “Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!” thể hiện điều gì?  + GV khuyến khích HS nêu ý kiến riêng của mình  5. Khi lớn lên Ma – ri – a đã thành công như thế nào?  + Nêu ý chính của đoạn 2,3  - GV giảng thêm: Trong cuộc sống chúng ta nên quan sát các sự vật, hiện tượng. Những khám phá, phát minh sẽ mang lại niềm vui, sự hữu ích trong cuộc sống.  + Nêu nội dung toàn bài:  - GV gọi HS nhắc lại nội dung | - HS đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi 1  Ý1: Ma –ri – a quan sát thấy điều lạ giữa tách trà và đĩa khi có nước và không có nước.  - HS đọc và thảo luận trả lời câu hỏi 2  - Địa điểm: bếp. Dụng cụ: bộ đồ trà. Mục đích: giải thích hiện tượng khi nước trà rớt ra đĩa thì tách trà ngừng hoạt động  - Hs trả lời  - HS trả lời  Ý 2,3: Ma –ri –a làm thí nghiệm nổi danh và trở thành niềm tự hào của gia tộc  - Nội dung: Những trải nghiệm và khám phá sẽ mang lại niềm vui cho con người.  - 2 HS nhắc lại nội dung |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):**  - Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Ma – ri -a? Em học được ở Ma –ri – a điều gì?  - Tìm trong bài đọc Nhà phát minh 6 tuổi những từ có chứa tiếng “gia”.  - Chuyển câu sử dụng dấu ngoặc kép sau thành câu chứa dấu gạch ngang.  Ông nâng bổng cô con gái nhỏ lên vai, đi thẳng ra phòng khách, hân hoan nói: “Đây sẽ là giáo sư đời thứ bảy của gia tộc tôi!”  - Nhận xét tiết học | - HS trả lời.  - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 5 TOÁN (BS)**

**Hàng và lớp.**

**Luyện tập chung**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***1. Kiến thức, kĩ năng***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Biết cách phân tích số thành tổng các số hạng, tìm được số liền sau của số có sáu chữ số.

+ Biết cách xác định hàng và lớp

+ Lập được các số lẻ có sáu chữ số từ các thẻ số đã cho.

***2. Năng lực***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập toán, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – Kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Biết cách phân tích số thành tổng các số hạng, tìm được số liền sau của số có sáu chữ số.  + Biết cách xác định hàng và lớp  + Lập được các số lẻ có sáu chữ số từ các thẻ số đã cho. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.**  **Luyện tập, thực hành. (25-30’)**  **a. Mục tiêu:**  - Ôn lại kiến thức  - Hs làm được các bài tập về hàng và lớp đã học  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS ghi bài tập cần làm vào vở.  -Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng** **VLT tr.20**  - Cho HS đọc YC  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm trên bảng, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt* | - HS đọc YC  - HS nối tiếp trả lời kết quả  a, Chọn đáp án C  b, Chọn đáp án C  c, Chọn đáp án C |
| **\* Bài 2: Hoàn thành bảng sau**   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Viết số | Lớp nghìn | | | Lớp đơn vị | | | | Hàng trăm nghìn | Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng trăm | Hàng chục | Hàng đơn vị | | 504 630 |  |  |  |  |  |  | | 987 104 |  |  |  |  |  |  | | 53 246 |  |  |  |  |  |  | |  | 1 | 0 | 7 | 8 | 4 | 9 | |  |  |  | 1 | 0 | 2 | 4 |   - Gọi Hs đọc đề  - YC HS thực hiện vào vở  - Cho học sinh nhận xét  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách xác định hàng và lớp của số có sáu chữ số.* | - HS đọc đề  - HS thực hiện làm bài   |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Viết số | Lớp nghìn | | | Lớp đơn vị | | | | Hàng trăm nghìn | Hàng chục nghìn | Hàng nghìn | Hàng trăm | Hàng chục | Hàng đơn vị | | 504 630 | 5 | 0 | 4 | 6 | 3 | 0 | | 987 104 | 9 | 8 | 7 | 1 | 0 | 4 | | 53 246 |  | 5 | 3 | 2 | 4 | 6 | | 107 849 | 1 | 0 | 7 | 8 | 4 | 9 | | 1024 |  |  | 1 | 0 | 2 | 4 |   - HS nhận xét  - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp VLT/20 :**  a, Số mười triệu viết là ……………….  b, Số một tram triệu viết là …………...  c, Chữ số 8 trong số 825 000 000 ở hàng ….thuộc lớp ……….  d, Trong số 22 222, chữ số 2 có giá trị lớn nhất bằng ……., chữ số 2 đó ở hang ….., thuộc lớp ………….  - GV cho học sinh lên thực hiện tìm hiểu đề , cách làm và làm bài  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt cách viết số và xác định hàng và lớp của số có sáu chữ số.* | - 2 HS lên bảng làm bài hoặc làm phiếu nhóm  - Lớp làm vở, đổi vở soát , nhận xét |
| **\* Bài 4. Từ ba chữ số 1,2,3 hãy viết tất cả các số lẻ có sáu chữ số. Biết rằng trong mỗi số, các chữ số thuộc cùng một lớp thì giống nhau.** **VLT/20**  - GV gọi 1 hs nêu  - GV nhận xét, chốt kết quả:  *🡺 Gv chốt cách lập số lẻ.* | Hs đọc đề nêu cách làm  -Hs nêu kết quả:  111 333; 222 333; 222 111; 333 111 |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  - - Cho các thẻ số sau: 3;0;4;7;5;1. Hãy lập 5 số lẻ có 6 chữ số.  - GV cho HS trả lời và khen HS đã tìm ra câu trả lời nhanh – đúng.  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau.tiết 3 tuần 5 | - HS nghe  - HS thực hiện  - HS trả lời, nhận xét  - HS nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Tiết 6 CÔNG NGHỆ**

**Bài 2: Một số loại hoa, cây cảnh nổi tiếng (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được một số cây cảnh phổ biến thường gặp.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu hoa, yêu cây, thích thú với các loại hoa, cây cảnh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành** | |  | |
| + Kể tên một số loài hoa nở vào mùa xuân, mùa hạ, mùa thu hoặc mùa đông mà em biết? | | - HS kể. | |
| - GV giới thiệu - ghi bài. | |  | |
| **2. Khám phá (25-30’)** | |  | |
| ***2.1. Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số loại cây cảnh phổ biến.*** | |  | |
| ***a. Mục tiêu:*** | |  | |
| - Giúp HS nhận biết được một số loại cây cảnh phổ biến thông qua một số đặc điểm cơ bản | |  | |
| ***b. Cách tiến hành:*** | |  | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hình 5, SGK/15,16 và thảo luận nhóm đôi kể tên các loại cây cảnh có trong hình đồng thời mô tả một số đặc điểm cơ bản để nhận biết các cây cảnh đó. | | - HS quan sát, thảo luận. | |
| - GV chiếu hình ảnh. | | - Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. | |
| + Khuôn viên trường em có những cây cảnh nào? Hãy mô tả một cây cảnh trong vườn trường em? | | - HS trình bày. | |
| - Ngoài những cây cảnh này gia đình em hoặc em biết có loại cây cảnh nào khác? Hãy mô tả lại cây cảnh đó trong nhóm 4? | | - HS thực hiện. | |
|  | - Đại diện nhóm lên giới thiệu trước lớp. | |
| GV chiếu một số hình ảnh giới thiệu thêm cho HS biết một số loại cây cảnh khác. | - HS quan sát. | |
| *c. Kết luận:* |  | |
| - GV yêu cầu HS đọc kết luận SGK/16 | - Nhiều HS đọc. | |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’)** |  | |
| + Em thích cây cảnh nào nhất? Hãy giới thiệu về cây cảnh đó? | - HS chia sẻ trước lớp. | |
| - GV nhận xét chung. |  | |
| + Nêu cảm nhận của em sau tiết học? | - HS nêu cảm nhận sau tiết học. | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiết 7 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Kĩ năng đặt câu hỏi để tìm hiểu thông tin**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh biết sử dụng các câu hỏi 5W1H để khai thác và tổ chức quản lí thông tin về sự vật, hiện tượng đang tìm hiểu.

- Học sinh biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy như công cụ tìm hiểu và công cụ hỗ trợ khi trình bày, qua đó thể hiện rõ các ý trong kết quả tư duy.

- Học sinh biết mô hình hóa những thông tin về sự vật, sự kiện, hiện tượng; biết lựa chọn thông tin quan trọng, phân loại thông tin để xây dựng sơ đồ tư duy- giúp nhớ, hiểu và thực hiện tư duy tốt hơn

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**III. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các tấm bìa, phấn, bút

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động – kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức trò chơi Đố vui  + GV đưa ra một số câu hỏi để HS cùng dự đoán về sự vật, hiện tượng  - GV tổ chức cho học sinh đưa ra những câu đố đã sưu tầm được  - GV dẫn dắt vào nội dung chủ đề | | - HS trả lời theo sự hiểu biết của mình  - HS đưa ra câu đố đã sưu tầm, HS khác trả lời | |
| **2. Khám phá chủ đề (10’)** | |  | |
| **a. Mục tiêu:** Học sinh biết sử dụng các câu hỏi 5W1H.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chưc trò chơi: Động não, luyện trí  + GV chia HS thành các nhóm  + GV tổ chức cho HS đoán biết đồ vật  Gợi ý: Tấm bảng  + Đồ vật đố được làm bằng gì?  + Ai có thể sử dụng đồ vật đó?  + Đồ vật đó được sử dụng vào những lúc nào?  + Đồ vật đó được đặt ở đâu?  + Đồ vật đó được sử dụng như thế nào? | | - Mỗi thành viên trong nhóm quan sát các đồ vật trong lớp và chọn một đồ vật để ghi nhớ vào tấm bìa của mình, úp xuống để giữ bí mật  - Mỗi thành viên trong nhóm lần lượt rút một tấm bìa, trả lời câu hỏi tìm hiểu về thông tin của các thành viên khác để các thành viên đó doán được đồ vật được ghi trên tấm bìa | |
| - GV tổ chưc cho HS đánh giá trò chơi | | - Các thành viên tổng kết số câu hỏi đã dùng để khám phá từng đồ vật: Người nào đặt ít câu hỏi mà nhận được nhiều thông tin, đoán đúng đồ vật là người người chiến thắng cuộc chơi. | |
| - GV cùng HS kết luận:  ? Các câu hỏi 5W1H được dùng khi nào?  ***Gợi ý:*** 5W1H được sử dụng khi đặt câu hỏi tìm hiểu về con người, sự vật hiện tượng. Chúng ta có thể dùng câu hỏi để hỏi người khác, những cũng có thể tự đạt câu hỏi cho mình để từ đó phán đoán, tìm hiểu thông tin. | | - HS trả lời theo hiểu biết của bản thân | |
| **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề (10’)** | |  | |
| **a. Mục tiêu:** - Học sinh biết cách thiết kế và sử dụng sơ đồ tư duy.  - Học sinh biết mô hình hóa những thông tin; biết lựa chọn thông tin quan trọng, phân loại thông tin để xây dựng sơ đồ tư duy- giúp nhớ, hiểu và thực hiện tư duy tốt hơn  **b. Cách tiến hành**  - GV đề nghị mỗi nhóm lựa chọn một đồ vật để vẽ sơ đồ tư duy trình bày những thông tin đã tìm hiểu được qua trò chơi “Động não, luyện trí”  - GV hướng dẫn HS mô hình hóa bằng sơ đồ tư duy: Tên đồ vật ở giữa, các đường nhánh chính, nhánh phụ thể hiện sự phân loai.  - GV hướng dẫn HS điền thông tin bằng cách vẽ, trang trí, dùng nhiều mầu sắc đề thông tin được ghi nhớ ngắn gọn bằng hình ảnh, dế ăn sâu vào trí não.  - GV cho học sinh quan sát một mô hình hóa tủ sách bằng sơ đồ tư duy. | | - Nhóm báo cáo đồ vật lựa chọn  - Các nhóm thực hiện mô hình hóa bằng sơ đồ tư duy đồ vật đã lựa chọn | |
| - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả | - Từng nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy trước lớp, trả lời câu hỏi nhóm ban  - Các nhóm khác đặt câu hỏi đối với nhóm chia sẻ | |
| - GV cho học sinh nêu tác dụng của sơ đồ tư duy  - GV kết luân: Sơ đồ tư duy giúp chúng ta hệ thống thông tin về một sự vật, hiện tượng giúp chúng ta nhìn rõ hơn về mối quan hệ giữa các bộ phận, nội dung | - HS chia sẻ suy nghĩ. | |
| **4. Cam kết hành động (10’)**  - GV đề nghị học sinh lựa chọn một sự vật, hiện tượng để vẽ sơ đồ tư duy.  Lưu ý HS: Thực hiện các bước động não: đặt câu hỏi, phân loại thông tin theo câu hỏi, trình bày thông tin theo nhánh. | - Học sinh thực hiện ở nhà | |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

..................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 12 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Luyện tập**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS củng cố cách đọc, cách viết số trong phạm vi lớp triệu.

- Củng cố kiến thức về hàng và lớp cũng như cấu tạo của các số trong phạm vi lớp triệu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài 2.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” | - HS chơi trò chơi. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành: (25-30’)** |  |
| **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần | - HS suy nghĩ làm cá nhân vào vở. |
| - GV mời HS trình bày bài | - 2-3 HS trình bày  - HS chia sẻ. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - 1-2 HS đọc yêu cầu |
| - Yêu cầu HS làm vở sau đó đổi chéo. | - HS làm bài cá nhân vào vở rồi chia sẻ với bạn. |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS trả lời |
| - GV yêu cầu HS làm bài  - GV quan sát, giúp đỡ HS nếu cần | - HS suy nghĩ tự làm bài rồi chia sẻ theo nhóm |
|  | - HS viết lại số vào vở:  D. 537 991 833 |
| - GV khen ngợi HS. |  |
| **Bài 4:**  - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - 1-2 HS nêu |
| - GV yêu cầu làm việc theo nhóm, thực hiện yêu cầu bài. | - HS tự suy nghĩ, thảo luận theo nhóm thực hiện yêu cầu của bài. |
| - GV mời HS trình bày | - 2-3 HS trình bày  - HS khác chia sẻ (Tại sao bạn lại sắp xếp như vậy?) |
| - GV đánh giá và tuyên dương. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| - Yêu cầu HS chia sẻ lại nội dung bài học. | - HS chia sẻ. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Viết: Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm hiểu cách viết bài văn kể lại một câu chuyện.

- Nắm được cách nối từ ngữ giữa các câu trong đoạn văn. Từ ngữ chỉ thời gian.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu gia đình

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: sgk, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV giới thiệu ghi bài | - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập, thực hành: (20-25’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Tìm hiểu cấu trúc và nội dung của một bài văn kể lại câu chuyện.  **b. Cách thức tiến hành**  - Cho học sinh đọc yêu cầu 1  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 với 4 yêu cầu a, b,c,d SGK  + Yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  GVKL:  a. Mở bài: đoạn 1. Thân bài: 3 đoạn kế tiếp. Kết bài: đoạn cuối  + Mở bài: giới thiệu về câu chuyện  + Thận bài: kể lại câu chuyện theo trình tự diễn ra các sự việc trong chuyện  + Kết bài: Nêu cảm xúc, suy nghĩ về câu chuyện, mong muốn hoặc bài học rút ra  b. Yêu cầu HS nêu diễn biến của các sự việc 2,3,4,5.  + GV chốt cách nêu đúng diễn biến của câu chuyện.  c. Trong bài văn, câu chuyện kể lại theo cách nào?  d. Những từ in đậm trong bài văn có tác dụng gì?  GVKL: Các từ in đậm có tác dụng liên kết các sự việc để câu chuyện kể một cách logic, rành mạch.  - Cho học sinh đọc yêu cầu 2  2. Những điểm cần lưu ý khi viết bài văn kể lại một câu chuyện.  - GV cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời câu hỏi.  GVKL: Bố cục bài văn kể chuyện gồm 3 phần, mở bài, thân bài, kết bài. Kể các sự việc theo trình tự thời gian. Từ ngữ nối câu và đoạn phải có sự liên kết.  - Gv cho HS đọc ghi nhớ SGK | - HS đọc và thực hiện theo yêu cầu  - 2-3 nhóm trình bày trước lớp  - HS lắng nghe  - HS dựa vào câu chuyện nêu bối cảnh và nêu diễn biến của các sự việc.  - HS chọn ý thứ nhất: Theo sự việc diễn ra trong câu chuyện.  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu 2.  - HS thảo luận nhóm 2  - HS đọc ghi nhớ SGK |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):**  - Tổ chức cho HS nhắc lại kiến thức về cách viết bài văn kể lại một câu chuyện  - Nhận xét tiết học | - HS nhắc lại kiến thức theo yêu cầu của GV  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 6 TIẾNG VIỆT (BS)**

**Quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức: Quy tắc viết tên riêng, tên cơ quan, tổ chức.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy soi (BT2,3)

**2. Học sinh:** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động – kết nối (3-5’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Tạo hứng thú cho hs  **-** Giúp hs nắm được yêu cầu tiết học  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2.**  **Luyện tập, thực hành. (25-30’)**  **a. Mục tiêu**  **-** Hs nắm được quy tắc viết tên cơ quan, tổ chức  **-** Hs viết được tên cơ quan, tổ chức.  **b. Cách tiến hành**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 17  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu lại quy tắc viết tên cơ quan tổ chức, tên địa lý, tên người. cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1/17: . Viết tên riêng trong ba đoạn dưới đây vào nhóm thích hợp.**  a. UNICEF Việt Nam là một trong 190 văn phòng của Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc trên toàn thế giới và thuộc hệ thống Liên hợp quốc tại Việt Nam,  b. Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là một tổ chức dành cho thiếu niên, do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phụ trách hướng dẫn. Ngày 15 tháng 05 năm 1941, Đội Nhi đồng Cứu quốc đầu tiên (tiền thân của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) được thành lập tại thôn Nà Mạ, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.  c. Nguyễn Trãi là người làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc, nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, cha là Nguyễn Phi Khanh, ông ngoại là Trần Nguyên Đán.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên riêng địa lí | Tên cơ quan, tổ chức | Tên người | |  |  |  |   - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - Cho học sinh hoạt động nhóm  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt lại cho HS nắm rõ quy tắc viết tên riêng, tên cơ quan, tổ chức*  *.***Bài 2:/17**  2. Viết đúng và đẹp:  a) Tên trường tiểu học của em: ..........  b) Tên tổ chức Đội ở trường em:...........  c) Tên một câu lạc bộ mà em mong muốn được tham gia:...................................  d) Tên đầy đủ của một cầu thủ (hoặc một vận động viên) em yêu mến .....................  - GV cho HS làm bài cá nhân và đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt cách viết tên địa lí, tên cơ quan tổ chức, tên người.* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tên riêng địa lí | Tên cơ quan, tổ chức | Tên người | | Việt Nam, Nà Mạ, Trường Hà, Hà Quảng, Cao Bằng, Nhị Khê, Thượng Phúc, Thường Tín, Hà Nội, | UNICEF Việt Nam, Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc, Liên hợp quốc, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Nhi đồng Cứu quốc, | Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Trãi, Nguyễn Phi Khanh, Trần Nguyên Đán |   Học sinh làm bài và nêu kết quả:  a) Tên trường tiểu học của em: Trường Tiểu học Trường Thịnh  b) Tên tổ chức Đội ở trường em: Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh c) Tên một câu lạc bộ mà em mong muốn được tham gia: Câu lạc bộ Mĩ Thuật  d) Tên đầy đủ của một cầu thủ (hoặc một vận động viên) em yêu mến: Nguyễn Công Phượng |
| **3. Vận dụng (3-5’)**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 13 tháng 10 năm 2023**

**Tiết 1 TOÁN**

**Bài 13: Làm tròn số đến hàng trăm nghìn**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết làm tròn số và làm tròn được số đến hàng trăm nghìn.

- Vận dụng được làm tròn số và một số tình huống thực tế đơn giản.

**2. Năng lực**

- Năng lực ước lượng thông qua các bài toán ước lượng số.

- Năng lực giải quyết vấn đề khi áp dụng yêu cầu làm tròn số vào các bài toán thực tế.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, ti vi, Bộ đồ dùng học Toán 4, Phiếu bài tập.

- HS: SGK, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú, kích thích sự tò mò của HS trước khi vào bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV cho HS thực hiện yêu cầu sau:  + Viết số: Mười lăm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm bảy mươi tám. | - HS thực hiện. |
| + Số 15 035 478 có hàng trăm nghìn là chữ số nào ?  + Số 15 035 478 gồm có mấy lớp ? Là những lớp nào ? | - HS thực hiện. |
| - GV nhận xét, giới thiệu bài. |  |
| **2. Hình thành kiến thức (10’):**  **a. Mục tiêu:** HS biết cách làm tròn số, áp dụng được để làm tròn số đến hàng trăm nghìn.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| - GV mời HS đọc thông tin trong SGK trang 45. | - HS đọc thông tin, quan sát tranh trong SGK. |
| - GV giới thiệu tia số, yêu cầu HS đọc. | - HS theo dõi. |
|  | |
| - GV hỏi: Trên tia số, số 2 712 615 gần số 2 700 000 hơn hay gần số 2 800 000 hơn? | - HS phát biểu. |
| - GV nhận xét, kết luận: *Vậy khi làm tròn số 2 712 615 đến hàng trăm nghìn thì được số 2 700 000.* |  |
| - GV đưa ra thêm một số ví dụ để yêu cầu HS ước lượng vị trí của số đã cho trên tia số, từ đó làm tròn số đến hàng trăm nghìn dựa vào tia số. |  |
| - GV kết luận: *Khi làm tròn số đến hàng trăm nghìn, ta so sánh chữ số hàng chục nghìn với 5. Nếu chữ số đó bé hơn 5 thì ta làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên*. | - HS nối tiếp nhắc lại. |
| **3. Luyện tập thực hành (20’)**  **a. Mục tiêu:**  **-** HS áp dụng quy tắc làm tròn số để ứng dụng thực tế khi báo giá sản phẩm.  - Củng cố kiến thức về hàng và lớp có kết hợp kiến thức làm tròn số.  - Ôn tập kiến thức thống kê dữ liệu, đọc bảng dữ liệu.  **b. Cách thức tiến hành** |  |
| **Bài 1:** Làm việc nhóm đôi.  - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu, quan sát tranh minh họa. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài theo cặp. | - HS làm bài theo nhóm đôi, trao đổi kết quả. |
|  | - HS thực hiện.  \*Kết quả:  - Xe máy: 18 500 000 đồng  - Xe đạp: 2 100 000 đồng  - Điện thoại: 2 900 000 đồng |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm. | - HS thực hiện chia sẻ. |
| + Muốn làm tròn số đến hàng trăm nghìn ta làm thế nào ? | - HS phát biểu. |
| - GV nhận xét, kết luận. |  |
| **Bài 2:** Làm việc cá nhân  - GV mời HS đọc yêu cầu. | - 2 HS đọc yêu cầu. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở. | - HS làm bài cá nhân vào vở, 2 HS lên bảng làm bài. |
|  | a) Chữ số 5 của số 189 835 388 thuộc hàng nghìn.  - Chữ số 5 của số 5 122 381 thuộc hàng triệu.  - Chữ số 5 của số 531 278 000 thuộc hàng trăm triệu.  b) Làm tròn số các số đó đến hàng chục nghìn ta được: 189 840 000;  5 120 000; 531 280 000. |
| - GV mời HS nhận xét, nêu cách làm tròn số. |  |
| - GV hỏi: Số 189 835 388 gồm có mấy lớp ? Là những lớp nào ? | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS nêu cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn. | - HS phát biểu. |
| **Bài 3:** Làm việc nhóm.  - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu, bảng số liệu. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài theo nhóm. | - HS làm bài vào phiếu bài tập. |
|  | - HS các nhóm đọc kết quả. |
|  | \*Kết quả:  + Năm 2016 bán ra: 3 100 000 xe máy  + Năm 2017 bán ra: 3 300 000 xe máy  + Năm 2018 bán ra: 3 400 000 xe máy  + Năm 2019 bán ra: 3 300 000 xe máy |
| - GV mời HS nhận xét, nêu cách làm. |  |
| - GV hỏi: *Năm nào có lượng xe máy bán ra khoảng 3 400 000 chiếc?* | - HS phát biểu. |
| + Muốn làm tròn số đến hàng trăm nghìn ta làm thế nào ? | - HS phát biểu. |
| - GV củng cố lại kiến thức về đọc bảng số liệu thống kê, cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn. | - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| **Bài 1:** Làm việc nhóm đôi.  - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở BT. | - HS làm bài. |
|  | - HS các nhóm đọc kết quả. |
|  | \*Kết quả:  + Số dân Bà Rịa – Vũng Tàu là:  1 200 000 người  + Hải Dương: 1 900 000 người  + Nghệ An: 3 400 000 người. |
| - GV mời HS nhận xét, nêu cách làm. |  |
| + Nêu cách làm tròn số đến hàng trăm nghìn ? | - HS phát biểu. |
| **Bài 2:** Làm việc cá nhân  - GV mời HS đọc yêu cầu. | - HS đọc yêu cầu BT. |
| + Bài tập yêu cầu gì ? | - HS phát biểu. |
| - Yêu cầu HS làm bài vào vở | - HS làm bài. |
|  | - HS đổi chéo vở kiểm tra kết quả. |
|  | \*Kết quả: Đáp án B |
| - GV nhận xét, kết luận, yêu cầu HS nhắc lại cách làm tròn số đến hàng chục nghìn, trăm nghìn. |  |
| - Nhận xét tiết học. |  |
| - Về nhà ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

.................................................................................................................................

**Tiết 2 TIẾNG VIỆT**

**Đọc mở rộng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc mở rộng theo yêu cầu, biết ghi vào phiếu đọc sách thông tin về bài đọc, biết trao đổi với bạn về một trải nghiệm thú vị của mình với người thân.

- Viết được phiếu đọc sách theo mẫu.

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu đọc sách

- HS: sách, báo sưu tầm có nội dung về khoa học công nghệ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:**  - Tạo hứng thú cho học sinh  **b. Cách tiến hành:**  - Mở video học sinh khởi động | - Hs múa hát |
| **2. Luyện tập, thực hành: (20-25’)**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc bài thơ, bài văn viết về những trải nghiệm trong cuộc sống.  - Biết viết phiếu đọc sách theo mẫu.  - Chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ trước lớp.  **b. Cách thức tiến hành**  + GV cho HS đọc yêu cầu 1 SGK trang 54**.**  **+** GV hướng dẫn HS lựa chọn một bài văn hoặc bài thơ về một trải nghiệm trong cuộc sống.  + GV cho HS trình bày bày trước lớp.  + GV nhận xét về cách đọc bài mở rộng của HS. | - HS đọc  - HS lựa chọn bài văn, bài thơ, nêu rõ lí do tại sao mình chọn bài đó.  - HS thực hiện theo yêu cầu |
|  |  |
| - Phát phiếu đọc sách và yêu cầu HS viết phiếu | - HS viết phiếu |
| - Thảo luận nhóm 4: chia sẻ với bạn về những nội dung cần ghi trong phiếu đọc sách, về trải nghiệm được nói đến trong bài thơ, bài văn mà em đã đọc. | - HS chia sẻ trong nhóm và trước lớp |
| - GV động viên, khen ngợi HS |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |
| - Em hãy trao đổi với người thân về một trải nghiệm thú vị của em.  - Nhận xét tiết học  Về nhà sưu tầm thêm những câu chuyện về các thần đồng hoặc nhà bác học nổi tiếng ở Việt Nam và trên thế giới | - HS thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 3 KHOA HỌC**

**Bài 6: Gió, bão và phòng chống bão (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để phòng tránh bão

**2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết vấn đề, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu học tập hình 6, hình 7

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động, kết nối (3-5’):**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  - GV hỏi:  + Gió có mấy cấp độ?  + Nêu các cấp gió và tác động của nó? Đến cấp độ nào thì cần phải đề phòng tác hại do gió gây ra? | - HS trả lời |
| - GV giới thiệu- ghi bài | - HS ghi bài vào vở và nêu yêu cầu cần đạt |
| **2. Hình thành kiến thức (10’):**  **a. Mục tiêu:** Hs nắm được một số biện pháp phòng chống bão.  - Ôn lại kiến thức  **b. Cách tiến hành**  **HĐ3: Phòng chống bão:**  + GV cho 1 HS đọc bản tin thời tiết, cả lớp đọc thầm. | - HS đọc |
| + Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 6 và trả lời 3 câu hỏi SGK trang 28. | - HS thảo luận theo cặp |
| - GV gọi HS chia sẻ, nhắc lại thiệt hại do bão gây ra ở địa phương em. Và nêu các cách phòng chống bão. | - HS nêu |
| - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, quan sát hình 7 cho biết các cách phòng chống bão | - HS thảo luận theo cặp, hoàn thành phiếu. |
| |  |  | | --- | --- | | Hình | Cách phòng chống bão | | 7a | Gia cố nhà cửa | | 7b | Cưa bớt cành cây | | 7c | Neo đậu tàu thuyền vào bến | | |
| - GV gọi HS trình bày | - HS nêu |
| + Ngoài 3 cách làm trên còn cách nào khác để phòng chống bão? (Nghe bản tin thời tiết, ngắt các thiết bị điện không cần thiết, không ra đường khi đang trong cơn bão,..) | - HS trả lời |
| - Gia đình và địa phương em đã thực hiện cách nào để phòng chống bão?  + GV cho HS đọc mục Em đã học SGK trang 28  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS trả lời - HS đọc |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm (3-5’):** |  |
| - Nhắc lại về cách phòng chống tác hại do bão gây ra. | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

**Tiết 7 GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 3: Đi đều vòng sau ( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- Thực hiện được cách đi đều vòng sau.

- Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát độ ng tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được cách đi đều vòng sau.

**2. Năng lực**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện đi đều vòng sau trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**3. Phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Đoàn kết, nghiêm túc, tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi và hình thành thói quen tập luyện TDTT.

**II. ĐỊA ĐIỂM – PHƯƠNG TIỆN**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Lượng VĐ** | | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **T. gian** | **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**  Nhận lớp  Khởi động  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  - Trò chơi “Chạy theo số    **II. Phần cơ bản:**  **- Kiến thức.**  - Ôn biến đổi đội hình từ một vòng tròn , thành 2 vòng tròn và ngược lại.      -**Luyện tập**  Tập đồng loạt  Tập theo tổ nhóm  Thi đua giữa các tổ  - Trò chơi “vòng tròn”.    - Bài tập PT thể lực:  **- Vận dụng:**  **III.Kết thúc**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà  - Xuống lớp | 5 – 7’  2-3’  16-18’  3-5’  4- 5’ | 2x8N  2 lần  2 lần  3 lần  2 lần  2 lần | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học  - GV HD học sinh khởi động.  - GV hướng dẫn chơi  - GV nhắc lại cách thực hiện và phân tích kĩ thuật động tác  - Cho 1 tổ lên thực hiện cách biến đổi đội hình.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá tuyên dương  - GV hô - HS tập theo GV.  - Gv quan sát, sửa sai cho HS.  - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Tiếp tục quan sát, nhắc nhở và sửa sai cho HS  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  - GV và HS nhận xét đánh giá tuyên dương.  - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi, tổ chức chơi trò chơi cho HS.  - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật  - Cho HS bật nhảy 4 m  - Yêu cầu HS quan sát tranh trong sách trả lời câu hỏi?  - GV hướng dẫn  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.  - VN ôn lại bài và chuẩn bị bài sau. | Đội hình nhận lớp  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  - HS khởi động theo GV.  - HS Chơi trò chơi.    - Đội hình HS quan sát tranh  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹  HS quan sát GV làm mẫu  HS tiếp tục quan sát  - Đội hình tập luyện đồng loạt.    ĐH tập luyện theo tổ      GV  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn     * Chơi theo đội hình vòng tròn     - HS trả lời  - HS thực hiện thả lỏng  - ĐH kết thúc  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹🚹🚹🚹🚹🚹🚹  🚹 |

**Tiết 6 HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**Rèn luyện tư duy khoa học**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tổng kết tuần 6 và triển khai kế hoạch tuần 7

- Rèn tư duy khoa học

**2. Năng lực**

- Học sinh biết cách trình bày về một vấn đề trước lớp, học cách sử dụng sơ đồ tư duy để thuyết trình, biết cách lập luận về quan điểm của minh khi có câu hỏi chất vấn.

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học;giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Thẻ số thể hiện nội dung bình chọn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần (10’)**  **\* T**ổng kết các hoạt động trong tuần:  …….……………………………………  …………………………………………  …………………………………………  \* Dự kiến hoạt động tuần sau:  …………………………………………  …………………………………………  …………………………………………  - GV bổ sung, đánh giá**.2. Chia sẻ thu hoạch sau trải nghiệm. (10’)**  - GV hướng dẫn HS tổ chức triển lãm sơ đồ tư duy về sự vật, hiện tượng đã chuẩn bị.  - GV tổ chức cho HS trình bày nội dung sơ đồ tư duy của mình | - Ban cán sự lớp cử người thực hiện theo yêu cầu của GV  - Ban cán sự lớp điều chỉnh bổ sung vào dự kiến hoạt động tuần sau.  - Các nhóm trưng bày sơ đồ tư duy đã chuẩn bị  - Từng thành viên nhóm trình bày nội dung sơ đồ tư duy của mình, các bạn khác dặt câu hỏi để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề trình bày |
| - GV tổ chức cho HS bình chọn sơ đồ tư duy được trình bày thú vị, mạch lạc, khoa học nhất | - HS quan sát đồ tư duy của các nhóm và thức hiện bình chọn. |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ suy nghĩ sau khi xem sơ đồ tư duy của các bạn theo gợi ý sau:  + Em học thêm được điều gì mới từ cách trình bày sơ đồ tư duy của bạn?  + Em gặp khó khăn gì khi đặt câu hỏi 5W1H và lựa chọn nhánh cho sơ đồ ?  + Theo em, chúng ta nên sử dụng sơ đồ tư duy vào những việc gì? |  |
| **4. Cam kết hành động. (10’)**  - GV nhắc HS chia sẻ với người thân về kinh nghiệm sử dụng các câu hỏi 5W1H và sơ đồ tư duy trong sinh hoạt và học tập..  - GV nhác nhở HS tìm hiểu về đồ tái chế, chuẩn bị nội dung chia sẻ về ý tưởng, cách làm đồ tái chế để tham gia Hội chợ Đồ tái chế trong tiết SHDC. | -  HS thực hiện công việc theo thời gian biểu đã điều chỉnh; theo lời khuyên của bạn. |